

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Trắc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 19/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn R và bà Huỳnh Thị Th; Vợ tên Nguyễn Thị Ng; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (*Có mặt*).

2/ Nguyễn Mạnh Qu, sinh năm: 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị H; Vợ tên Trương Thị Thanh Tr; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1972 (*Có mặt*);

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2/ Ông Lê Minh H, sinh năm: 1964 (*Vắng mặt*);

Nơi cư trú: 44/13, khóm 3, thị trấn T, huyện Ch, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1/ Ông Âu Quốc H, sinh năm: 1973 (*Vắng mặt*);

Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.
2/ Ông Bùi Văn Tr, sinh năm: 1998 (*Vắng mặt*);
Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An.
3/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1972 (*Vắng mặt*);
Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.
4/ Ông Đặng Quốc V, sinh năm: 1971 (*Có mặt*);
Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.
5/ Bà Đoàn Thị Sa L, sinh năm: 1986 (*Vắng mặt*);
Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.
6/ Bà Đinh Dương Nh, sinh năm: 1995 (*Vắng mặt*);
Nơi cư trú: khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là người đứng tên chủ sở hữu xe ô tô biển số 62B-014.23. Khoảng 10 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2018, Đoàn Thị Sa L điện thoại báo cho D là chồng của L về việc sử dụng xe ô tô biển số 62B-014.23 chở thuốc lá ngoại bị Công an thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bắt giữ, do lo sợ bị tịch thu xe ô tô trên nên D điện thoại nhờ Nguyễn Văn Tr là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh L chứng thực 2 hợp đồng mua bán xe và hợp đồng cho thuê xe trước ngày 01 tháng 12 năm 2018 mục đích để Công an Kiến Tường không tịch thu xe thì Tr nhận lời giúp.

D gọi điện cho Lê Minh H nhờ H đứng ra làm người mua xe và cho thuê lại xe ô tô biển số 62B-014.23 và H đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2018, H từ nhà mình đi đến nhà Nguyễn Văn D, sau khi H đến D đi mua 2 mẫu hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe về đưa cho H viết vào 2 mẫu hợp đồng nêu trên ghi ngày 29/11/2018 sau đó ký tên vào mục người mua xe và người cho thuê lại xe với D và giao lại cho D sau đó H đi về nhà của mình. Nguyễn Văn D cầm 4 mẫu hợp đồng mua bán và thuê xe với anh H đến Ủy ban nhân dân thị trấn V giao cho bị cáo Nguyễn Văn Tr nhờ chứng thực.

Khoảng 9 đến 10 giờ ngày 04/12/2018, Tr gọi Nguyễn Mạnh Qu sinh năm 1993 là công chức địa chính và xây dựng của Ủy ban nhân dân thị trấn V đến phòng làm việc của mình và kêu Qu đánh thủ tục chứng thực vào 2 hợp đồng mua bán xe và thuê xe giữa anh Nguyễn Văn D và Lê Minh H rồi nói với Qu ghi lùi ngày lại theo hợp đồng là ngày 29/11/2018. Qu đem 2 hợp đồng về bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân thị trấn V trực tiếp đánh chứng thực hợp đồng. Sau khi xem sổ chứng thực của bộ phận một cửa thấy trong sổ chứng thực đã có số 398 ngày 29/11/2018 và số 399 ngày 30/11/2018, Qu trực tiếp đánh số 398 ngày 29/11/2018 vào hợp đồng mua bán xe và số 399 ngày 29/11/2018 vào hợp đồng thuê xe giữa anh D và anh H (mỗi hợp đồng 2 bản) sau đó đem đến phòng của Nguyễn Văn Tr để ký tên chứng thực, rồi Qu tiếp tục mang 02 mẫu hợp đồng đến bộ phận một cửa lấy con dấu của Ủy ban nhân dân thị trấn V đóng dấu vào 2 hợp đồng trên. Sau đó Qu mang 2 mẫu hợp đồng trên đến phòng giao cho bị cáo Tr mỗi hợp đồng 01 bản còn 01 bản Qu đem về phòng mình cất giữ. Ngày 05 tháng 12 năm 2018, anh D đến phòng của Tr nhận 2 hợp đồng số

398, 399 ngày 29/11/2018 đã được chứng thực và giao cho Công an thị xã Kiến Tường.

Ngày 08/01/2019, do nghi ngờ hợp đồng mua bán và thuê xe của D là giả nên Cơ quan cảnh sát Điều tra công an thị xã Kiến Tường đến xác minh tại sổ chứng thực của bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân thị trấn V thì phát hiện trong sổ chứng thực không có 2 hợp đồng mua bán xe và thuê xe ô tô giữa D và H mà là 02 hợp đồng khác cụ thể như sau:

- Hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 62Z6-0403 giữa Âu Quốc H và Bùi Văn Tr được chứng thực số 398 ngày 29/11/2018, Quyển số 01/2018 (1) SCT/HĐ.GD do Nguyễn Quốc T Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn ký chứng thực và có biên lai thu lệ phí chứng thực do Đinh Dương Nh thu phí.

- Hợp đồng hủy bỏ hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 62D1-147.76 giữa Nguyễn Văn S và Đặng Quốc V được chứng thực số 399 ngày 30/11/2018, Quyển số 01/2018(1) SCT/HĐ.GD do Nguyễn Quốc T Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn ký chứng thực.

Tại kết luận giám định số 155/2019/KLGĐ ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận về chữ ký, bằng bút bi màu xanh mang tên Nguyễn Văn Tr trên 2 hợp đồng mua bán xe và 2 hợp đồng thuê xe và mẫu chữ ký bằng bút bi màu xanh mang tên Nguyễn Văn Tr trên 2 giấy xác nhận khuyết tật và tờ đơn xin nghỉ phép là tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra. Hình dấu tròn lớn UBND thị trấn V huyện V tỉnh Long An bằng mực đỏ ở mục Chủ tịch trên 02 hợp đồng mua bán xe và 2 hợp đồng cho thuê xe là mẫu cần giám định với hình tròn lớn UBND thị trấn V huyện V tỉnh Long An bằng mực đỏ ở mục Chủ tịch trên 02 tờ giấy xác nhận khuyết tật và tờ đơn xin nghỉ phép là tài liệu mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKSVH ngày 18/08/2020 của Viện kiểm sát huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr và bị cáo Nguyễn Mạnh Qu phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Qu 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 359 Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Văn Tr đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc liên quan đến hành vi phạm

tội thời gian từ 02 năm đến 03 năm. Cấm bị cáo Nguyễn Mạnh Qu đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc liên quan đến hành vi phạm tội thời gian từ 01 năm đến 02 năm.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu trình bày thống nhất về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp kết luận giám định số 155/2019/KLGD ngày 10/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Văn D là người đứng tên chủ sở hữu xe ô tô biển số 62B-014.23. Ngày 01 tháng 12 năm 2018, Đoàn Thị Sa L (*Vợ Nguyễn Văn D hiện đã ly hôn*) sử dụng xe ô tô biển số 62B-014.23 chở thuốc lá ngoại bị Công an thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bắt giữ, do lo sợ bị tịch thu xe ô tô trên nên D điện thoại nhờ Nguyễn Văn Tr là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An chứng thực 02 hợp đồng, hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 62B-014.23 và hợp đồng cho thuê xe ô tô biển số 62B-014.23 trước ngày 01 tháng 12 năm 2018, vì tình cảm và động cơ cá nhân Nguyễn Văn Tr đã có hành vi chứng thực hai hợp đồng mua bán xe và cho thuê xe giữa Nguyễn Văn D và Lê Minh H trái quy định pháp luật, cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 01/12/2018, sau khi nhận hai bản hợp đồng mua bán xe và 02 bản hợp đồng cho thuê xe ô tô biển số 62B-014.23 từ Nguyễn Văn D, đến khoảng 10 giờ ngày 04/12/2018 Tr gọi Nguyễn Mạnh Qu là Công chức địa chính và xây dựng của Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An đến phòng làm việc của mình và yêu cầu

Qu đánh thủ tục chứng thực vào hai hợp đồng mua bán xe và cho thuê xe giữa anh Nguyễn Văn D và Lê Minh H và yêu cầu Qu ghi lùi ngày theo hợp đồng là ngày 29/11/2018. Mặc dù biết việc Tr chỉ đạo trên là trái quy định của pháp luật nhưng vì tình cảm cá nhân và Tr là lãnh đạo nên Qu nhận lời và đem hai hợp đồng trên về bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An trực tiếp đánh nội dung chứng thực hợp đồng số 398 ngày 29/11/2018 vào hợp đồng mua bán xe và nội dung chứng thực hợp đồng số 399 ngày 29/11/2018 vào hợp đồng cho thuê xe ô tô biển số 62B-014.23 giữa anh Nguyễn Văn D và Lê Minh H và đưa cho Nguyễn Văn Tr ký tên sau đó trực tiếp đóng dấu để hoàn thành thủ tục chứng thực. Kế tiếp, Qu mang hai mẫu hợp đồng trên đến phòng làm việc giao cho Nguyễn Văn Tr mỗi mẫu 01 bản, còn 01 bản Qu mang về phòng cất giữ. Ngày 05/12/2018, Nguyễn Văn D đến phòng làm việc của Tr nhận hai bản hợp đồng số 398, 399 ngày 29/11/2018 đã được chứng thực và giao cho Công an thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An với mục đích để các Cơ quan tiến hành tố tụng không tịch thu phương tiện phạm tội nhưng bị Công an thị xã Kiến Tường phát hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi này của các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giả mạo trong công tác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng số: 21/CT-VKSVH ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu đã trực tiếp xâm phạm tính đúng đắn xác thực của nội dung các giấy tờ, văn bản chính thức của các cơ quan và tổ chức, làm ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tổ chức gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu là nguy hiểm cho xã hội.

[5] Đây là trường hợp đồng phạm, nhưng xét thấy còn ở mức độ giản đơn, cả hai là người thực hành, bị cáo Tr giữ vai trò chính, bị cáo Qu giữ vai trò không đáng kể. Xét tính chất, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, nghĩ cần tuyên phạt cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, nhằm đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho những ai có hành vi tương tự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen, được Bộ công an tặng kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh tổ quốc”, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, Giám đốc Công an tỉnh Long An, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Hưng tặng nhiều bằng khen, giấy khen; bản thân là bộ đội xuất ngũ và bị cáo có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An được quy định tại điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về án phạt.

Bị cáo Qu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là liệt sĩ, ông ngoại là thương binh hạng 4/4, cha là bộ đội xuất ngũ và bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Hưng tặng giấy khen được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về án phạt.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr và bị cáo Nguyễn Mạnh Qu mỗi bị cáo 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy cũng phù hợp, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo Tr trong quá trình công tác trước đây đạt được nhiều thành tích, đóng góp nhiều cho sự phát triển của địa phương. Xét không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, cho các bị cáo một cơ hội để tự cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 359 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Văn Tr đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc liên quan đến hành vi phạm tội trong thời gian nhất định.

Áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 359 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Mạnh Qu đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc liên quan đến hành vi phạm tội trong thời gian nhất định.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Văn D và Lê Minh H nhờ Nguyễn Văn Tr chứng thực các hợp đồng nhằm mục đích để các Cơ quan tố tụng thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An không tịch thu phương tiện phạm tội nhưng xét thấy các đối tượng này không có hành vi hối lộ, không có bàn bạc, không ép buộc, không xúi giục, không giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo Nguyễn Văn Tr và bị cáo Nguyễn Mạnh Qu thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cũng phù hợp.

[9] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr và bị cáo Nguyễn Mạnh Qu phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr và bị cáo Nguyễn Mạnh Qu phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

1/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr về Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt

đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 359 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Văn Tr đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc liên quan đến hành vi phạm tội trong thời gian 02 (hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Qu 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh Qu về Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 359 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Mạnh Qu đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc liên quan đến hành vi phạm tội trong thời gian 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Mạnh Qu, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND/H, VKSND/T;
- CA/H, CQĐT/CAH;
- Cơ quan THAHS/H;
- Chi cục THADS/H;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Trọng Nhân